

Số: 112/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng

**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Toán kinh tế
của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Toán kinh tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Toán kinh tế (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo, được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Toán Kinh tế cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Toán kinh tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

QU
TR
KI
CH
G
V.G

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH TOÁN KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số: 112 /NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.40	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		4.33	3	100%	Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	5				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	5				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.00	5	83.33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4.43	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4.00	5	100%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		46				92%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH TOÁN KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 112/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Toán kinh tế (CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát; đã bao quát được các yêu cầu chung và chuyên biệt, cơ bản phù hợp với chuẩn mực về ngành đào tạo. Bản mô tả CTĐT có thông tin cốt lõi, cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, cấu trúc phù hợp, nội dung có tính liên ngành. Triết lý giáo dục của Nhà trường được chuyển tải vào CTĐT; các hoạt động dạy - học đa dạng được kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định, hướng dẫn; công nghệ thông tin được tận dụng, khai thác. Đội ngũ cán bộ giảng viên được quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt CTĐT; kết quả công việc được giám sát, đánh giá; kết quả nghiên cứu của giảng viên tốt, góp phần thúc đẩy thực hiện đổi mới sáng tạo trong dạy học. Chính sách, phương thức tuyển sinh được rà soát, cập nhật; công tác tuyển sinh hiệu quả, chất lượng tuyển chọn người học ổn định. Các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và tìm kiếm việc làm cho sinh viên được quan tâm. Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thoáng đãng tạo không khí làm việc thoải mái, thân thiện. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, thực hành, hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo. Việc thiết kế và phát triển CTĐT được quy định, hướng dẫn; việc rà soát, cải tiến chất lượng hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá, chất lượng dịch vụ được thực hiện thường xuyên. Kết quả đầu ra của CTĐT được giám sát và có các biện pháp cải thiện; tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao; nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nền nếp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến nâng cao chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Toán kinh tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và tăng cường tham khảo các bên liên quan, nhất là các nhà sử dụng lao động để tiếp tục cập nhật mục tiêu đào tạo phù hợp, đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước. Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng đầy đủ yêu cầu năng lực Khung trình độ quốc gia Việt Nam nhất là yêu cầu về kiến thức và ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh tế.

2. Cập nhật Bản mô tả CTĐT, bổ sung đầy đủ các thông tin, thể hiện khoa học hơn để tăng hiệu quả truyền thông về CTĐT. Rà soát, hoàn thiện đầy đủ thông tin trong đề cương cho

tất cả học phần phiên bản năm 2023. Đa dạng các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Phân tích chi tiết mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT làm cơ sở thiết kế, bổ sung nội dung và phương pháp dạy và học phù hợp. Nghiên cứu bổ sung kiến thức liên quan đến toán và cân đối tỷ lệ các khối kiến thức liên quan đến phân tích, thống kê, xử lý dữ liệu để bố trí phù hợp trong chương trình dạy học.

4. Đánh giá mức độ chuyển tải và áp dụng triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy-học. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin và định kỳ đánh giá hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học để có những cải tiến phù hợp. Tăng cường học tập trải nghiệm, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; hướng dẫn sinh viên các phương pháp học, tự học và nghiên cứu.

5. Xây dựng quy trình và tài liệu hướng dẫn giảng viên đa dạng hoá các phương thức đánh giá kết quả học tập; thực hiện phân tích mức độ đáp ứng của các phương pháp đánh giá, phân tích đề thi và kết quả để đảm bảo độ tin cậy, giá trị. Tiếp tục cải tiến phương thức phản hồi kết quả đánh giá trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến. Sớm triển khai thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định.

6. Chú trọng công tác quy hoạch phát triển đội ngũ; bồi dưỡng chuyên sâu về phát triển CTĐT, thiết kế các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn bản và hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện và năng lực của giảng viên; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản trị, quản lý. Chú trọng phát triển nhóm nghiên cứu mạnh và hỗ trợ tăng cường công bố khoa học đồng đều trong đội ngũ giảng viên.

7. Tăng cường kênh truyền thông về hoạt động tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự quản lý và hỗ trợ. Hoàn thiện tiêu chuẩn năng lực để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm. Sớm ban hành quy định về chế độ làm việc của đội ngũ nhân viên hành chính hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp; có giải pháp khả thi trong thực tiễn để xác định chỉ tiêu và đảm bảo tuyển chọn phù hợp chỉ tiêu theo quy định. Phân tích nhu cầu nhân lực và đặc thù ngành làm căn cứ xác định phương thức tuyển sinh phù hợp. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát tiến độ học tập của sinh viên để khắc phục tình trạng chậm tốt nghiệp.

9. Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng điện tử và bổ sung nguồn tài nguyên thông tin học liệu; khai thác hiệu quả hệ thống LMS; sớm bổ sung, cập nhật tài liệu học tập và tăng cường văn hóa đọc tại thư viện. Tăng cường số hóa tài liệu; có kế hoạch đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử, mở rộng nguồn học liệu trực tuyến và bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế đối với ngành đào tạo. Đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung.

10. Cải tiến cách thức, nội dung khảo sát để thu được các thông tin có ý nghĩa phục vụ phát triển, rà soát CTĐT. Tham chiếu đầy đủ các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và mục tiêu giáo dục đại học trong quá trình cập nhật CTĐT. Rà soát các quy định có liên quan về phát triển CTĐT để đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện và quản lý. Sớm ban hành quy định, hướng dẫn đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT và triển khai thực hiện. Tăng cường

công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về kiểm tra đánh giá để đảm bảo kết quả kiểm tra đánh giá tin cậy, giá trị, khách quan, công bằng. Xây dựng quy định cụ thể về việc thẩm định, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho CTĐT.

11. Nghiên cứu đưa môn học khởi nghiệp nói riêng và nhóm kiến thức về đổi mới sáng tạo vào giảng dạy để xây dựng, thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, đồng thời là giải pháp để khắc phục các điểm hạn chế của sinh viên CTĐT ngành Toán kinh tế hiện nay về sự kết hợp hàn lâm và thực tiễn, góp phần nêu cao tinh thần và xây dựng văn hoá khởi nghiệp. Tiếp tục theo dõi, đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra cho các khoá tốt nghiệp để phân tích, nhận diện đầy đủ làm cơ sở cho việc cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Toán kinh tế cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Toán kinh tế gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

